

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHƯỚC LONG
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2020/DSST

Ngày 17/7/2020

V/v tranh chấp

hợp đồng vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHƯỚC LONG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Kiều Song Toàn**

Các Hội thẩm nhân dân: ông Phan Văn Chiêu và ông Trần Văn Phước

Thư ký phiên tòa: ông Tạ Văn Cung là thư ký Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long tham gia phiên tòa: Bà Lý Thị Nhiên – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phước Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 245/2019/TLST - DS, ngày 04 tháng 12 năm 2019 về tranh chấp “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2020/QĐXXST – DS, ngày 08 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

1/. Nguyên đơn: bà **Đoàn Thị P**, sinh năm 1973

2/. Bị đơn: bà **Nguyễn Kim B**, sinh năm 1981 và ông **Phạm Văn H**, sinh năm 1979;

Cùng địa chỉ: Ấp PHT, thị trấn PL, huyện PL, tỉnh Bạc Liêu;

(Bà P có mặt, những người còn lại vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 04/12/2019, các biên bản ghi lời khai và tại phiên tòa hôm nay bà Đoàn Thị P trình bày: Vào ngày 26/01/2019 (âm lịch) bà Nguyễn Kim B có vay của bà số tiền 50.000.000 đồng, lãi suất hai bên thỏa thuận 5%/tháng, hàng tháng vào ngày 26 (âm lịch) bà B có nghĩa vụ trả lãi đầy đủ, thời hạn vay đến ngày 26/12/2019 sẽ trả hết số tiền vốn vay. Khi giao nhận tiền bà B có viết giấy nhận nợ. Sau khi vay bà B có trả được 26.000.000 đồng tiền vốn và 04 tháng tiền lãi với số tiền 7.500.000 đồng thì ngưng cho đến nay. Nay bà yêu cầu bà B và ông H cùng có trách nhiệm trả số tiền vốn là 24.000.000 đồng, không yêu cầu trả tiền lãi phát sinh từ thời điểm chậm thực hiện nghĩa vụ đến nay, chỉ yêu cầu tính lãi suất trong giai đoạn thi hành án đối với số tiền chậm trả theo quy định của pháp luật.

- Bà Nguyễn Kim B trình bày tại biên bản ghi lời khai ngày 02/01/2020: Ngày 27/12/2018 (âm lịch) bà có vay của bà Đoàn Thị P số tiền 50.000.000 đồng, lãi suất hai bên thỏa thuận 5%/tháng, hàng tháng vào ngày 26 bà có nghĩa vụ trả lãi đầy đủ, thời hạn vay đến ngày 26/12/2019 sẽ trả hết số tiền vốn vay. Khi giao nhận tiền bà có viết giấy nhận nợ. Sau khi vay bà có trả được 26.000.000 đồng tiền vốn và 07 tháng tiền lãi với số tiền 17.000.000 đồng thì ngưng cho đến nay. Nay bà xác định còn nợ bà P số tiền vốn là 24.000.000 đồng và đồng ý trả số tiền trên, đối với số tiền đã trả lãi bà không yêu cầu Tòa án xem xét lại. Mục đích vay tiền để sử dụng vào việc lắp hụi (trả tiền nợ hụi cho người khác), ông H chồng bà cũng biết việc này.

Tại phiên tòa các đương sự không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì thêm.

Phát biểu của Kiểm sát viên:

Về thủ tục tố tụng: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án thời điểm này thấy rằng Thẩm phán, thư ký Tòa án chấp hành đúng quy định tại Điều 48, 51 BLTTDS năm 2015.

Việc chấp hành pháp luật đương sự.

Từ khi thụ lý vụ án nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo đúng quy định tại Điều 70, 71, 72, 73, 77 BLTTDS năm 2015.

Về nội dung:

Căn cứ vào lời khai của nguyên đơn và bị đơn cùng thống nhất xác định số tiền hiện bà B còn nợ bà P là 24.000.000 đồng. Như vậy căn cứ vào khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự ghi nhận đây là sự thật.

Đề nghị Hội đồng xét xử Vì vậy áp dụng Điều 471, 474 Bộ luật dân sự 2015 chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà P. Buộc bà B và ông H cùng có trách nhiệm trả toàn bộ số tiền còn nợ bà P là 24.000.000 đồng. Về án phí: bà B và ông H phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hải về tuân theo pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định.

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Bà Đoàn Thị P khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản với bà Nguyễn Kim B và ông Phạm Văn H. Bà B và ông H có địa chỉ cư trú tại ấp PTT, thị trấn PL, huyện PL, tỉnh Bạc Liêu. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1

Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phước Long.

[1.2]. Bà Nguyễn Kim B và ông Phạm Văn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. Căn cứ lời khai của các đương sự trong quá trình chuẩn bị xét xử đã xác định vào ngày 26/01/2019 bà B có vay của bà P số tiền 50.000.000 đồng, sau khi vay có trả được 26.000.000 đồng tiền vốn, số tiền vốn còn lại các bên thống nhất là 24.000.000 đồng. Như vậy căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự ghi nhận đây là sự thật.

Căn cứ Điều 471 và Điều 474 Bộ luật dân sự 2015 chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà P, buộc bà B có trách nhiệm trả toàn bộ số tiền nợ vay cho bà P là 24.000.000 đồng. Tuy nhiên, xét thấy quá trình giao dịch vay nợ phát sinh trong thời kỳ hôn nhân và ông H cũng biết việc này, căn cứ Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình buộc ông H có trách nhiệm liên đới với bà B trả số nợ trên cho bà P là phù hợp.

[2.2]. Đối với số tiền lãi đã trả, do bà B không yêu cầu tính lại nên căn cứ Điều 5 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[2.3]. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Bà Nguyễn Kim B và ông Phạm Văn H phải nộp đối với yêu cầu của bà Đoàn Thị P được Tòa án chấp nhận cụ thể là 24.000.000 đồng x 5% = 1.200.000 đồng. Bà P đã tạm nộp án phí số tiền 600.000 đồng ngày 01/12/2019 theo biên lai thu số 0004486 được nhận lại.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều

471; Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đoàn Thị P đối với bà Nguyễn Kim B và ông Phạm Văn H.

Buộc bà Nguyễn Kim B và ông Phạm Văn H có trách nhiệm trả cho bà Đoàn Thị P số tiền là 24.000.000 đồng (hai mươi bốn triệu đồng).

2. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 5% bà Nguyễn Kim B và ông Phạm Văn H phải nộp số tiền 1.200.000 đồng. Bà Đoàn Thị P đã tạm nộp án phí số tiền 600.000 đồng ngày 01/12/2019 theo biên lai thu số 0004486 được nhận lại. Các đương sự nhận và nộp án phí tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phước Long.

3. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện P Long;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu
- Lưu hồ sơ;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Kiều Song Toàn